TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trần Phúc;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Dương H, sinh năm 1991 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D (chết) và bà Lê Thị R; có vợ tên Nguyễn Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 05/6/2017, Công an xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC, xử phạt bị cáo Trần Dương H số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo nộp phạt ngày 09/6/2017. Lần bị xử lý này tính đến ngày phạm tội đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2019, chuyển tạm giam từ ngày 13/5/2019 đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lê Thị R, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 07/5/2019 tại khu vực vườn cao su thuộc Tổ 2, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an xã Thành Long kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Trần Dương H đang bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Văn C, sinh năm 1989, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh và Trần Văn Q, sinh năm 1988, trú tại ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Tang vật thu giữ gồm: 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được thu giữ trong túi quần bên phải của Huỳnh Văn C; tiền Việt Nam 300.000 đồng được thu giữ trong túi quần bên trái của bị cáo H, cùng một số vật chứng và tài sản khác.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận: Bản thân bị cáo là người từng sử dụng ma túy, do muốn có tiền tiêu xài nên từ cuối tháng 4 năm 2019, bị cáo bắt đầu đến khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh gặp người đàn ông tên thường gọi là Đ (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) mua ma túy loại Methamphetamine nhiều lần với giá từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng rồi đem về phân ra thành từng bịch nhỏ, bán lại cho những người sử dụng để kiếm tiền lời.

Vào ngày 07/5/2019, Huỳnh Văn C và Trần Văn Q mỗi người hùn nhau 150.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, C gọi điện thoại di động cho bị cáo hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Bị cáo đồng ý bán và hẹn điểm giao dịch là tại vườn cao su gần nhà bị cáo. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70H9-5862 đến điểm hẹn thì gặp C và Q. Bị cáo giao ma túy cho C và nhận 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang.

Ngoài ra, Bị cáo còn khai nhận đã bán ma túy nhiều lần và cho nhiều người khác, cụ thể:

+ Bán cho C và Q 01 lần/01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng (C và Q mỗi người hùn 100.000 đồng).

+ Bán cho Hồ Văn T, sinh năm 1989, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần/01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng.

+ Bán cho Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng/01 bịch.

+ Bán cho Đào Văn C, sinh năm 1970, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 04 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng/01 bịch.

* Tại Kết luận giám định số 638/KL-KTHS ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0406 gam.

Đối với người bán ma túy cho Đ, do không rõ họ, năm sinh, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với những người mua ma túy là Đào Văn C, Huỳnh Văn C, Trần Văn Q, Nguyễn Thanh N, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng/người về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng Hồ Văn T hiện không có ở địa phương nên chưa làm việc được, sẽ xem xét xử lý sau.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0406 gam đã sử dụng hết trong công tác giám định.

- Tiền Việt Nam: 13.300.000 (mười ba triệu ba trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI 353198/05/324769/1.

- 01 (một) xe mô tô, biển số 70H9-5862 (đã qua sử dụng); số máy LC152FMH01015331, số khung FD11006000231.

* Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSCT ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Dương H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Dương H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Dương H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có tài sản. Ngoài ra, Đ diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết về biện pháp tư pháp.

Bà Lê Thị R là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Dương H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Từ cuối tháng 4/2019, do muốn có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, bị cáo đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Đến khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 07/5/2019, tại khu vực vườn cao su gần nhà của bị cáo thuộc Tổ 2, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 01 bịch ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,0406 gam cho Huỳnh Văn C và Trần Văn Q thì bị bắt quả tang. Nên hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức được chất ma túy là rất độc hại, cấm mua bán trái phép, nhưng vì mục đích lợi nhuận, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của người sử dụng, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước ngày bị bắt; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI 353198/05/324769/1; 01 (một) xe mô tô, biển số 70H9-5862 (đã qua sử dụng), số máy LC152FMH01015331, số khung FD11006000231; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0055904, tên chủ xe là Đặng Văn Plà công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy 08 lần, cụ thể: bán 01 lần cho C và Q với số tiền 200.000 đồng; bán 01 lần cho Hồ Văn T với số tiền 200.000 đồng; bán 02 lần cho Nguyễn Thanh N với số tiền 400.000 đồng và bán 04 lần cho Đào Văn C với số tiền 800.000 đồng. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 13.000.000 (mười ba triệu) đồng thu giữ của bị cáo là tiền của bà Lê Thị R giao cho bị cáo để xây dựng lại hàng rào, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại tiền cho bà Ro.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Dương H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Dương H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI 353198/05/324769/1; 01 (một) xe mô tô, biển số 70H9-5862 (đã qua sử dụng), số máy LC152FMH01015331, số khung FD11006000231; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0055904, tên chủ xe là Đặng Văn P.

- Buộc bị cáo nộp số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho cho bà Lê Thị R: Tiền Việt Nam 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 06;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng